TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2020/QĐST-DS	*TP Hòa Bình, ngày 25 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 465, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ: số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết **Th** – Tổng Giám đốc.

+ Người được ủy quyền tham gia tố tụng: ông Ngô Trọng **K** – Phó giám đốc NHCSXH chi nhánh tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị **L**, sinh năm 1974.

Trú tại: xóm Đồng Mới (xóm Hạ Sơn), xã Thống Nhất, thành phố Hòa Bình. Nay là tổ 07, phường Thống Nhất, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Bà Nguyễn Thị **L** phải thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/11/2020 tổng số tiền là: 43.283.398 đồng (Bốn mươi ba triệu hai trăm tám mươi ba nghìn ba trăm chín tám đồng), cụ thể: Nợ chương trình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, tiền gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi là 7.536.040 đồng; Nợ chương trình nước sạch vệ sinh môi trường, tiền gốc là 12.000.000 đồng, nợ lãi là 3.747.358 đồng.

Kể từ ngày 17/11/2020 cho đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Thị **L** còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về án phí: bà Nguyễn Thị **L** phải nộp 1.082.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Trường Sơn